

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất tại
Dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường
du lịch Sông Công - Núi cốc (khu số 2)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN CƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công – Núi Cốc (Khu số 2);

Căn cứ Quyết định số 3423/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Sông Công;

Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm cấp huyện vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai

đoạn 2021-2025 và hàng năm của cấp tỉnh, cấp xã và giao thẩm quyền cho UBND cấp xã trong lĩnh vực đầu tư công;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 50/TTr-KT ngày 23 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất tại dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công – Núi Cốc (Khu số 2), cụ thể như sau:

(Có phụ lục phương án đấu giá kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Phương án đấu giá trên là căn cứ để Phòng Kinh tế xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất ở để giao đất có thu tiền sử dụng đất tại dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công – Núi Cốc (Khu số 2) theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Trưởng thuế cơ sở 1 tỉnh Thái Nguyên, Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực VII và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Việt



**PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT TẠI DỰ ÁN
CÁC KHU DÂN CƯ VÀ KHU CHẤM CARRIAGE HAI BÊN TUYẾN ĐƯỜNG DU
LỊCH SÔNG CÔNG – NÚI CỐC (KHU SỐ 2)**

*(Kèm theo Quyết định số: 505 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 09 năm 2025
của Chủ tịch UBND xã Tân Cương, tỉnh Thái Nguyên)*

**A. Danh mục loại đất, vị trí, diện tích với các thửa đất đấu giá - địa phận
xã Tân Cương, tỉnh Thái Nguyên**

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Ghi chú
	Đường quy hoạch rộng 34,5m				
			2.807,63		
1	153	581	186,08	ONT	
2	153	582	100	ONT	
3	153	583	100	ONT	
4	153	584	100	ONT	
5	153	585	100	ONT	
6	153	586	100	ONT	
7	153	587	103,06	ONT	
8	153	588	100	ONT	
9	153	589	100	ONT	
10	153	590	100	ONT	
11	153	591	95,32	ONT	
12	153	592	100	ONT	
13	153	593	100	ONT	

14	153	594	100	ONT	
15	153	595	100,01	ONT	
16	153	596	112,99	ONT	
17	153	597	100,1	ONT	
18	153	598	100,05	ONT	
19	153	599	100	ONT	
20	153	600	100	ONT	
21	153	601	105,32	ONT	
22	153	602	100,01	ONT	
23	153	603	100	ONT	
24	153	604	100	ONT	
25	153	605	100	ONT	
26	153	606	104,69	ONT	
27	153	607	100	ONT	
	Bám đường quy hoạch 15,5 m				
			2.267,56		
1	153	553	100	ONT	
2	153	554	109,11	ONT	
3	153	555	100	ONT	

4	153	556	100	ONT	
5	153	557	100	ONT	
6	153	558	104,7	ONT	
7	153	559	100	ONT	
8	153	560	100	ONT	
9	153	561	100	ONT	
10	153	562	100,02	ONT	
11	153	563	124,07	ONT	
12	153	564	99,9	ONT	
13	153	565	99,98	ONT	
14	153	566	100	ONT	
15	153	567	100	ONT	
16	153	568	115,85	ONT	
17	153	569	100,01	ONT	
18	153	570	100	ONT	
19	153	571	100	ONT	
20	153	572	100	ONT	
21	153	573	113,92	ONT	
22	153	574	100	ONT	
	Tổng cộng		5.075,19		

B. Hình thức giao đất, thời hạn sử dụng của các thửa đất, khu đất khi đấu giá quyền sử dụng đất.

B.1. Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

B.2. Thời hạn sử dụng đất.

- Đất ở nông thôn: Lâu dài.

C. Dự kiến thời gian tổ chức thực hiện đấu giá: Quý IV năm 2025.

D. Đối tượng và điều kiện được tham gia đấu giá.

D.1. Đối tượng tham gia.

- Cá nhân có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật và các yêu cầu khác của Pháp luật liên quan.

D.2. Những trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá.

D.2.1. Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, không làm chủ được hành vi của mình;

D.2.2. Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

D.2.3. Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

D.2.4. Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm D.2.3 mục này;

D.2.5. Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

D.3. Điều kiện được tham gia đấu giá: Theo khoản 4 Điều 125 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 2 Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

Đ. Chi phí tổ chức thực hiện việc đấu giá: Theo Thông tư số 03/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/01/2025 Hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng

tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

E. Dự kiến giá khởi điểm, khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá, thời hạn nộp tiền trúng đấu giá và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

E.1. Dự kiến giá khởi điểm: Theo Bảng giá đất tại Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

E.2. Khoản tiền đặt trước: Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước số tiền bằng 20% tổng giá trị thửa đất, khu đất tính theo giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất (*theo điểm c, khoản 1, Điều 55, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ*).

E.3. Thời hạn nộp tiền trúng đấu giá: 20 ngày kể từ ngày trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

G. Các nội dung khác

G.1. Hình thức đấu giá:

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 40, Luật Đấu giá tài sản.

G.2. Phương thức đấu giá:

- Phương thức đấu giá áp dụng theo cách trả giá lên theo bước giá. Mỗi bước giá dự kiến là 300.000 đồng đối với giá dự kiến dưới 10.000.000 đồng/m², 500.000 đồng đối với giá dự kiến từ 10.000.000 đồng/m² cho mỗi m² (một đơn vị tính để đấu giá);

- Việc đấu giá theo phương thức trả giá lên được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Điểm a, b Khoản 26 Điều 1 Luật Đấu giá tài sản sửa đổi 2024.

G.3. Trách nhiệm của người được công nhận kết quả trúng đấu giá

- Người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp đầy đủ tiền vào Ngân sách nhà nước theo đúng thời hạn Thông báo của cơ quan Thuế, thời gian nộp tiền sau 20 ngày kể từ ngày trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

- Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền theo đúng thời hạn Thông báo của cơ quan Thuế thì UBND thành phố hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

G.4. Phương thức lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá

Việc lựa chọn đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản. Trình tự thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều

229 Luật Đất đai và Luật Đấu giá tài sản (theo Điểm đ Khoản 9 Điều 4 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ).

G.5. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất

- Phòng Kinh tế xã Tân Cương.

- Đơn vị được giao tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất (Phòng Kinh tế xã Tân Cương) có trách nhiệm tổ chức lựa chọn và ký hợp đồng thuê đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất (theo điểm đ, khoản 1, Điều 229 Luật Đất đai 2024).

G.6. Đơn vị tổ chức thực hiện đấu giá

Đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản (theo khoản 2, Điều 229 Luật Đất đai 2024).

Số: 580 /QĐ-UBND

Tân Cương, ngày 30 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá khởi điểm để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất
tại dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường
du lịch Sông Công – Núi Cốc (khu số 2)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN CƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật
Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền,
phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh
Thái Nguyên về việc ban hành quy định về Bảng giá đất giai đoạn 2020 -2024 trên địa
bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh
Thái Nguyên Sửa đổi bổ sung Quyết định và Quy định về Bảng giá đất giai đoạn
2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định
46/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND
xã Tân Cương về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất tại dự án:
Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công – Núi
Cốc (khu số 2);*

*Xét đề nghị của phòng Kinh tế xã Tân Cương tại Tờ trình số 80/TTr-KT ngày
30/9/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất khởi điểm để thực hiện đấu giá quyền sử dụng
đất tại dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông
Công – Núi Cốc (khu số 2). Cụ thể như sau:

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Bước giá để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất: 300.000 đồng/m²

Điều 2. Mức giá trên là căn cứ để Phòng Kinh tế phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất tại dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công – Núi Cốc (khu số 2) theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Trưởng Thuế cơ sở 1 tỉnh Thái Nguyên; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Phòng Văn hóa xã Tân Cương có trách nhiệm công khai Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử xã Tân Cương.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- CT và các PCT xã;
- Lưu: VT, KT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Việt

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: **590/QĐ-UBND** ngày **30** tháng **9** năm 2025 của Chủ tịch UBND xã Tân Cương)

TT	Số tờ	Số thửa	Loại đất	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Ghi chú
I	Các ô tiếp giáp đường quy hoạch rộng 34,5m				
1	153	581	ONT	3.300.000	Hai mặt tiền
2	153	582	ONT	3.000.000	
3	153	583	ONT	3.000.000	
4	153	584	ONT	3.000.000	
5	153	585	ONT	3.000.000	
6	153	586	ONT	3.000.000	
7	153	587	ONT	3.000.000	
8	153	588	ONT	3.000.000	
9	153	589	ONT	3.000.000	
10	153	590	ONT	3.000.000	
11	153	591	ONT	3.000.000	
12	153	592	ONT	3.000.000	
13	153	593	ONT	3.000.000	
14	153	594	ONT	3.000.000	
15	153	595	ONT	3.000.000	
16	153	596	ONT	3.300.000	Một mặt tiền, một mặt thoáng
17	153	597	ONT	3.300.000	Một mặt tiền, một mặt thoáng
18	153	598	ONT	3.000.000	
19	153	599	ONT	3.000.000	
20	153	600	ONT	3.000.000	
21	153	601	ONT	3.000.000	
22	153	602	ONT	3.000.000	
23	153	603	ONT	3.000.000	
24	153	604	ONT	3.000.000	
25	153	605	ONT	3.000.000	
26	153	606	ONT	3.000.000	
27	153	607	ONT	3.000.000	
	Các ô tiếp giáp đường quy hoạch 15.5 m				
1	153	553	ONT	1.500.000	
2	153	554	ONT	1.500.000	

TT	Số tờ	Số thửa	Loại đất	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Ghi chú
3	153	555	ONT	1.500.000	
4	153	556	ONT	1.500.000	
5	153	557	ONT	1.500.000	
6	153	558	ONT	1.500.000	
7	153	559	ONT	1.500.000	
8	153	560	ONT	1.500.000	
9	153	561	ONT	1.500.000	
10	153	562	ONT	1.500.000	
11	153	563	ONT	1.650.000	Một mặt tiền, một mặt thoáng
12	153	564	ONT	1.650.000	Một mặt tiền, một mặt thoáng
13	153	565	ONT	1.500.000	
14	153	566	ONT	1.500.000	
15	153	567	ONT	1.500.000	
16	153	568	ONT	1.500.000	
17	153	569	ONT	1.500.000	
18	153	570	ONT	1.500.000	
19	153	571	ONT	1.500.000	
20	153	572	ONT	1.500.000	
21	153	573	ONT	1.500.000	
22	153	574	ONT	1.500.000	



QUYẾT ĐỊNH

Về việc đấu giá quyền sử dụng đất tại dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi cốc (khu số 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN CƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công – Núi Cốc (Khu số 2);

Căn cứ Quyết định số 3423/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Sông Công;

Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm cấp huyện vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai

đoạn 2021-2025 và hàng năm của cấp tỉnh, cấp xã và giao thẩm quyền cho UBND cấp xã trong lĩnh vực đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Tân Cương về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất tại dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công – Núi Cốc (khu số 2);

Căn cứ Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Tân Cương về việc phê duyệt giá khởi điểm để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất tại dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công – Núi Cốc (khu số 2);

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế xã Tân Cương tại Tờ trình số 129/TTr-KT ngày 24 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất tại dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công – Núi Cốc (khu số 2) với các nội dung như sau:

1. Vị trí, diện tích, loại đất, tài sản gắn liền với các thửa đất, khu đất đấu giá:

a) Vị trí:

Các thửa đất đấu giá thuộc địa bàn xã Tân Cương, tỉnh Thái Nguyên. Vị trí cụ thể các thửa đất (ô đất) thể hiện theo bản đồ quy hoạch chi tiết dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công – Núi Cốc (khu số 2) và trích lục bản đồ địa chính do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Thái Nguyên trích lục ngày 01/10/2025.

b) Diện tích, loại đất các thửa đất đấu giá quyền sử dụng đất: Tổng diện tích: **5.075,19 m²** tại 49 lô đất (thửa đất), đất ở tại nông thôn.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

c) Tài sản gắn liền với đất: Không có.

d) Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật khu đất: Khu đất đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, có hạ tầng giao thông đã được kết nối.

2. Hình thức giao đất, thời hạn sử dụng đất

- Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

3. Đối tượng tham gia đấu giá: Cá nhân có nhu cầu sử dụng đất thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật Đất đai năm 2024.

4. Tên đơn vị tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất: Phòng Kinh tế xã Tân Cương.

Điều 2. Giao phòng Kinh tế xã Tân Cương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất tại dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công – Núi Cốc (khu số 2) theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Trưởng thuế cơ sở 1 tỉnh Thái Nguyên, Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực VII, và Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Hưng



Phụ lục
(Kèm theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025
của Ủy ban Nhân dân xã Tân Cương)

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Ghi chú
Bám đường quy hoạch rộng 34.5m					
			2807.63		
1	153	581	186.08	ONT	Hai mặt tiền
2	153	582	100	ONT	
3	153	583	100	ONT	
4	153	584	100	ONT	
5	153	585	100	ONT	
6	153	586	100	ONT	
7	153	587	103.06	ONT	
8	153	588	100	ONT	
9	153	589	100	ONT	
10	153	590	100	ONT	
11	153	591	95.32	ONT	
12	153	592	100	ONT	
13	153	593	100	ONT	
14	153	594	100	ONT	
15	153	595	100.01	ONT	
16	153	596	112.99	ONT	Một mặt tiền, một mặt thoáng
17	153	597	100.1	ONT	Một mặt tiền, một mặt thoáng
18	153	598	100.05	ONT	
19	153	599	100	ONT	
20	153	600	100	ONT	
21	153	601	105.32	ONT	
22	153	602	100.01	ONT	
23	153	603	100	ONT	
24	153	604	100	ONT	
25	153	605	100	ONT	
26	153	606	104.69	ONT	
27	153	607	100	ONT	
Bám đường quy hoạch 15.5 m					
			2267.56		
1	153	553	100	ONT	
2	153	554	109.11	ONT	
3	153	555	100	ONT	
4	153	556	100	ONT	
5	153	557	100	ONT	
6	153	558	104.7	ONT	
7	153	559	100	ONT	
8	153	560	100	ONT	
9	153	561	100	ONT	
10	153	562	100.02	ONT	

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Ghi chú
11	153	563	124.07	ONT	Một mặt tiền, một mặt thoáng
12	153	564	99.9	ONT	Một mặt tiền, một mặt thoáng
13	153	565	99.98	ONT	
14	153	566	100	ONT	
15	153	567	100	ONT	
16	153	568	115.85	ONT	
17	153	569	100.01	ONT	
18	153	570	100	ONT	
19	153	571	100	ONT	
20	153	572	100	ONT	
21	153	573	113.92	ONT	
22	153	574	100	ONT	
	Tổng cộng		5075.19		



(Kèm theo Tờ trình số: 723 tháng 10 năm 2025
của phòng Kinh tế và Kế hoạch)



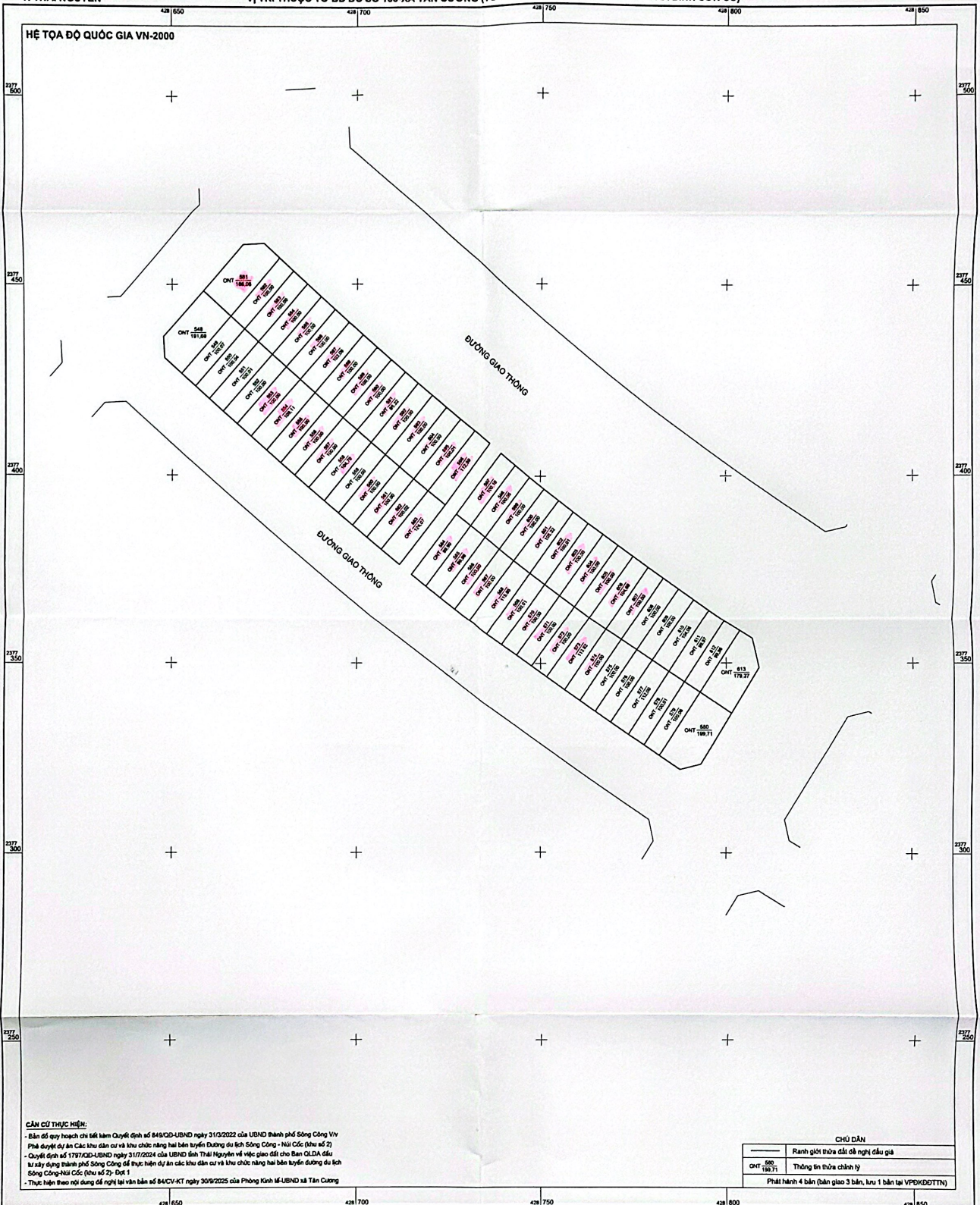
TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Ghi chú
Bám đường quy hoạch rộng 34.5m					
			2807.63		
1	153	581	186.08	ONT	Hai mặt tiền
2	153	582	100	ONT	
3	153	583	100	ONT	
4	153	584	100	ONT	
5	153	585	100	ONT	
6	153	586	100	ONT	
7	153	587	103.06	ONT	
8	153	588	100	ONT	
9	153	589	100	ONT	
10	153	590	100	ONT	
11	153	591	95.32	ONT	
12	153	592	100	ONT	
13	153	593	100	ONT	
14	153	594	100	ONT	
15	153	595	100.01	ONT	
16	153	596	112.99	ONT	Một mặt tiền, một mặt thoáng
17	153	597	100.1	ONT	Một mặt tiền, một mặt thoáng
18	153	598	100.05	ONT	
19	153	599	100	ONT	
20	153	600	100	ONT	
21	153	601	105.32	ONT	
22	153	602	100.01	ONT	
23	153	603	100	ONT	
24	153	604	100	ONT	
25	153	605	100	ONT	
26	153	606	104.69	ONT	
27	153	607	100	ONT	
Bám đường quy hoạch 15.5 m					
			2267.56		
1	153	553	100	ONT	
2	153	554	109.11	ONT	
3	153	555	100	ONT	
4	153	556	100	ONT	
5	153	557	100	ONT	
6	153	558	104.7	ONT	
7	153	559	100	ONT	
8	153	560	100	ONT	
9	153	561	100	ONT	

10	153	562	100.02	ONT	
11	153	563	124.07	ONT	Một mặt tiền, một mặt thoáng
12	153	564	99.9	ONT	Một mặt tiền, một mặt thoáng
13	153	565	99.98	ONT	
14	153	566	100	ONT	
15	153	567	100	ONT	
16	153	568	115.85	ONT	
17	153	569	100.01	ONT	
18	153	570	100	ONT	
19	153	571	100	ONT	
20	153	572	100	ONT	
21	153	573	113.92	ONT	
22	153	574	100	ONT	
	Tổng cộng		5075.19		

BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH (TRÍCH LỤC-CHÍNH LÝ)

PHỤC VỤ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI DỰ ÁN: CÁC KHU DÂN CƯ VÀ KHU CHỨC NĂNG HAI BÊN TUYẾN ĐƯỜNG DU LỊCH SÔNG CÔNG-NÚI CỐC (KHU SỐ 2)
T. THÁI NGUYỄN
VỊ TRÍ THUỘC TỜ BĐ ĐC SỐ 153-XÃ TÂN CƯƠNG (TƯƠNG ỨNG VỚI TỜ BĐ ĐC SỐ 102-XÃ BÌNH SƠN CŨ)

HỆ TỌA ĐỘ QUỐC GIA VN-2000



CĂN CỨ THỰC HIỆN:

- Bản đồ quy hoạch chi tiết bản đồ Quy hoạch số 849/QĐ-UBND ngày 31/03/2022 của UBND thành phố Sông Công về
- Phê duyệt dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến Đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (khu số 2)
- Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 31/07/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao đất cho Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Sông Công để thực hiện dự án các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công-Núi Cốc (khu số 2)- Dự án 1
- Thực hiện theo nội dung đề nghị tại văn bản số 84/CV-KT ngày 30/9/2025 của Phòng Kinh tế-UBND xã Tân Cương

CHỦ DẪN

	Ranh giới thửa đất đề nghị đầu tư
CHT 180.71	Thông tin thửa chính lý
Phải hình 4 bản (bản giao 3 bản, lưu 1 bản tại VPOKEDTTN)	

Thực hiện tháng 10 năm 2025
Phòng Đăng ký và cấp giấy chứng nhận
Cán bộ thực hiện

[Signature]
Nhờ Duy Thành

[Signature]
Nguyễn Văn Hải

TỶ LỆ 1:500

1 cm trên bản đồ bằng 5 m trên thực địa
10m 0 10 20 30 40m

Ngày 15 tháng 10 năm 2025
Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Thái Nguyên

[Signature]
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Dương Thế Hùng